

Số: 39 /QĐ-THPT TNH

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 05 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020  
của Trường THPT Trần Nguyễn Hãn

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN NGUYỄN HÃN

Căn cứ Quyết định số 332/QĐ.UBT ngày 11 tháng 7 năm 1994 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc thành lập trường Phổ thông Trung học Bán công Trần Nguyễn hãn trên cơ sở Trường Phổ thông Trung học (cấp 2,3) Trần Nguyễn Hãn;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 1229/TB-SGDĐT ngày 24 tháng 05 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2020 của trường THPT Trần Nguyễn Hãn;

Xét đề nghị của kế toán Trường THPT Trần Nguyễn Hãn.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 của trường THPT Trần Nguyễn Hãn (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Hội đồng nhà trường, kế toán trường THPT Trần Nguyễn Hãn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Ngọc Tấn

Đơn vị: Trường THPT Trần Nguyên Hãn

Chương: 422

## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Năm 2020

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THPT.TNH ngày 28/05/2021 của Trường THPT Trần Nguyên Hãn)  
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Lệ phí	
2	Phí	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>I</b>	<b>Chi sự nghiệp.....</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
	Lệ phí...	
<b>2</b>	<b>Phí</b>	
	Phí ...	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>15.223.934.899</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>15.223.934.899</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo</b>	<b>15.223.934.899</b>
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	<b>14.261.319.899</b>
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	<b>962.615.000</b>

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 05 năm 2021

**Thủ trưởng đơn vị**



**Phan Ngọc Tấn**

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH**

**Năm 2020**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước;

Trường THPT Trần Nguyễn Hãn công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2020 như sau

Đơn vị tính: *Đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
1	Lệ phí				
2	Phí				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
1	<b>Chi sự nghiệp</b>				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
1	Lệ phí				
2	Phí				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>15.223.934.899</b>	<b>14.465.560.234</b>	<b>95,019</b>	<b>107</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>15.223.934.899</b>	<b>14.465.560.234</b>		
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục</b>	<b>15.223.934.899</b>	<b>14.465.560.234</b>		
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.261.319.899	13.833.011.825		
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	962.615.000	632.548.409		

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 5 năm 2021

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**Phan Ngọc Tấn**

Đơn vị: Trường THPT Trần Nguyên Hãn

Chương: 422

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

**Năm 2020**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THPT.TNH ngày 28/05/2021 của Hiệu trưởng trường THPT Trần Nguyên Hãn)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
<b>A</b>	<b>Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>			
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>			
1	Lệ phí			
2	Phí			
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại</b>			
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>			
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>			
<b>2</b>	<b>Phí</b>			
<b>B</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>	14.465.560.234	14.465.560.234	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	14.465.560.234	14.465.560.234	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	14.465.560.234	14.465.560.234	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.833.011.825	13.833.011.825	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	632.548.409	632.548.409	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>			
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>			
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 05 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Phan Ngọc Tấn